BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA K20, K22, K23, K24 HỆ ĐẠI HỌC VÀ T22, T23 HỆ LIÊN THÔNG
ĐÃ HOÀN THÀNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ ĐẠI HỌC
Ban hành kèm theo Quyết định số:...../QĐ-ĐHDT ngày.....tháng.....năm 2022

K20 - ĐẠI HỌC

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	HP3	HP4	HP5	Nơi sinh	Ghi chú
1	1921413528	01/K20-HT	Nguyễn Phúc Lê	Anh	02/03/1994	K20KTR	3.33	1.65	2.00	2.00	2.33	Đà Nẵng	

K22 - ĐẠI HỌC

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	HP3	HP4	HP5	Nơi sinh	Ghi chú
1	1921416558	01/K19-HT	Phạm Nguyễn Tuấn	Kiệt	02/03/1994	K22CSU_KTR	2.65	2.00	2.33	1.65	-	Quảng Ngãi	

K24 - ĐẠI HỌC

TT	MSSV	SVS	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	HP1	HP2	HP3	HP4	HP5	Nơi sinh	Ghi chú
1	2321118283	1 /K24-HT	Nguyễn Giang Phương	Long	25/04/1999	K24CMU-TPM	4.00	2.00	3.00	1.00	2.65	TT Huế	
2	24211201175	2 /K24-HT	Võ Ngọc	Win	14/02/2000	K24CMU-TPM	3.33	2.00	3.00	3.00	2.65	Quảng Nam	
3	24217103798	3 /K24-HT	Nguyễn Tiến	Khoa	01/01/2000	K24DLK	2.00	2.00	2.00	1.00	3.65	Bình Định	
4	24207104750	4 /K24-HT	Nguyễn Thị Như	Ngọc	12/12/2000	K24DLK	2.65	1.65	1.00	2.33	4.00	Quảng Nam	
5	24207212742	5 /K24-HT	Lê Thuý	Quyên	26/11/2000	K24DLK	1.65	2.00	3.00	3.65	3.33	Đà Nẵng	
6	24207116076	6 /K24-HT	Nguyễn Lê Nghi	Thường	24/11/2000	K24DLK	1.65	2.33	2.00	2.00	4.00	Đà Nẵng	
7	24217108139	7 /K24-HT	Nguyễn Kim	Tùng	06/07/2000	K24DLK	2.65	4.00	4.00	2.00	2.65	Quảng Nam	
8	24207206174	8 /K24-HT	Trương Ngọc Thùy	Chi	25/03/2000	K24DLL	2.33	2.00	2.00	3.00	2.33	Đà Nẵng	
9	24217203533	9 /K24-HT	Huỳnh Thanh	Nhật	01/07/1999	K24DLL	1.65	2.65	4.00	2.65	3.33	#N/A	
10	24207201308	10 /K24-HT	Trương Thùy Minh	Phương	27/09/2000	K24DLL	2.65	1.00	4.00	3.33	1.65	Đà Nẵng	
11	24217215985	11 /K24-HT	Trần Xuân	Quỳnh	27/06/2000	K24DLL	1.65	2.00	2.33	2.33	3.65	Đắk Lắk	
12	24207212803	12 /K24-HT	Phạm Thị Đoan	Sang	13/10/2000	K24DLL	2.00	2.65	2.65	1.65	4.00	Quảng Ngãi	
13	24217200660	13 /K24-HT	Phạm Văn Nhật	Toàn	04/01/2000	K24DLL	1.65	2.33	2.00	3.00	2.00	Đà Nẵng	
14	24218610361	14 /K24-HT	Nguyễn Lê Nhật	Huy	04/02/2000	K24HP-LKT	3.00	1.00	3.00	4.00	2.00	Đà Nẵng	
15	24218616322	15 /K24-HT	Võ Công	Danh	05/10/1999	K24LKT	3.33	2.33	3.65	2.65	1.00	Quảng Trị	
16	24208702869	16 /K24-HT	Đặng Thị Châu	Anh	06/01/2000	K24LTH	2.65	2.00	3.00	2.33	3.00	Đắk Lắk	
17	24218716794	17 /K24-HT	Nguyễn Quý	Đình	26/06/2000	K24LTH	2.65	2.00	2.33	2.00	2.33	Quảng Bình	
18	24203116267	18 /K24-HT	Phùng Lan	Anh	22/09/1999	K24NAB	1.65	2.00	3.65	1.65	3.00	Gia Lai	
19	24212104273	19 /K24-HT	Võ Tuấn	Anh	13/10/2000	K24NAB	1.65	1.00	3.00	3.00	3.65	Đắk Lắk	
20	24203109351	20 /K24-HT	Võ Kỳ	Duyên	15/01/2000	K24NAB	2.33	1.65	4.00	3.33	2.65	Đà Nẵng	
21	24203108030	21 /K24-HT	Phạm Thị Trà	My	14/04/2000	K24NAB	3.65	1.65	3.00	3.33	2.33	Quảng Ngãi	
22	2320310648	22 /K24-HT	Hồ Nguyễn Bảo	Trân	01/09/1999	K24NAB	4.00	2.00	2.33	2.65	3.65	Đà Nẵng	
23	24203115907	23 /K24-HT	Nguyễn Thị	Trinh	25/08/2000	K24NAB	3.00	3.33	4.00	2.65	3.00	Quảng Nam	
24	2220313879	24 /K24-HT	Nguyễn Thị Hà	Vi	25/02/1998	K24NAB	1.65	2.00	2.00	3.65	2.65	Bình Định	
25	24203108969	25 /K24-HT	Trần Ngọc Minh	Châu	12/07/2000	K24NAD	2.00	1.65	2.00	3.33	3.33	Đà Nẵng	
26	24203208285	26 /K24-HT	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	26/09/2000	K24NAD	1.65	3.00	3.00	3.00	3.65	Đà Nẵng	
27	23203210080	27 /K24-HT	Phan Thanh	Tuyền	18/03/1999	K24NAD	2.00	1.65	3.00	4.00	3.00	Quảng Nam	
28	24207100125	28 /K24-HT	Thái Thu	Thảo	10/07/2000	K24PSU-DLK	2.65	2.33	2.33	2.33	3.33	Đà Nẵng	
29	24207100867	29 /K24-HT	Trần Tiểu	Yến	11/04/2000	K24PSU-DLK	2.33	3.33	2.33	2.00	3.33	Gia Lai	
30	24212103321	30 /K24-HT	Hà Xuân	Khánh	11/03/1997	K24PSU-QTH	3.00	3.00	4.00	4.00	1.00	Đà Nẵng	
31	24212104880	31 /K24-HT	Huỳnh Phạm Thuận	Thiên	15/03/2000	K24PSU-QTH	2.00	2.00	3.00	1.65	2.33	Đà Nẵng	
32	24212113734	32 /K24-HT	Võ Huy	Tiến	01/06/2000	K24PSU-QTH	2.65	3.33	1.65	2.00	2.65	Quảng Trị	
33	24212404428	33 /K24-HT	Trần Quốc	Vũ	04/02/2000	K24QNH	2.00	1.65	2.65	3.33	4.00	Kon Tum	
34	24212115355	34 /K24-HT	Trương Kim	Khánh	02/09/2000	K24QTH	1.00	1.65	3.65	3.00	4.00	Quảng Nam	
35	24202110954	35 /K24-HT	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	20/02/2000	K24QTH	1.00	2.00	2.00	2.00	3.00	Gia Lai	
36	24212108153	36 /K24-HT	Nguyễn Thanh	Thìn	13/11/2000	K24QTH	4.00	3.33	3.65	2.65	2.33	Quảng Nam	
37	24217200365	37 /K24-HT	Hồ Kim	Toàn	20/05/1997	K24QTH	2.00	1.00	1.65	2.00	4.00	Đà Nẵng	
38	24211115416	38 /K24-HT	Võ Đình	Huy	14/08/2000	K24TMT	2.65	2.00	1.00	3.33	4.00	Quảng Nam	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA K20, K22, K23, K24 HỆ ĐẠI HỌC VÀ T22, T23 HỆ LIÊN THÔNG
ĐÃ HOÀN THÀNH MÔN HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT HỆ ĐẠI HỌC

39	24211205443	39 /K24-HT	Lê Thành	Đạt	24/08/2000	K24TPM	3.00	2.33	3.00	1.65	2.00	Gia Lai	
40	24211201205	40 /K24-HT	Tô Thành	Hiếu	24/04/2000	K24TPM	2.65	3.00	3.33	1.65	1.65	Phú Yên	
41	24211207348	41 /K24-HT	Mai Lê Quốc	Huy	29/11/2000	K24TPM	4.00	2.65	3.33	1.65	4.00	Đà Nẵng	
42	2321120680	42 /K24-HT	Trương Quang	Huynh	04/02/1998	K24TPM	2.65	2.65	3.33	2.00	1.00	#N/A	
43	24216102694	43 /K24-HT	Trần Đình Ngọc	Sang	20/01/1998	K24XDD	2.65	1.65	3.00	2.65	1.65	Đà Nẵng	
44	24215206409	44 /K24-HT	Trần Anh	Hào	28/08/2000	K24YDH	3.00	4.00	4.00	2.65	4.00	Thừa Thiên Huế	
45	2120524812	45 /K24-HT	Dương Thị	Hồng	16/10/1997	K24YDH	3.65	1.65	1.65	1.65	3.00	Quảng Nam	
46	24215216701	46 /K24-HT	Phạm Duy Quốc	Linh	05/10/1998	K24YDH	2.65	2.33	1.65	3.00	3.00	Thừa Thiên Huế	
47	24205212091	47 /K24-HT	Nguyễn Lê Minh	Nhật	18/11/2000	K24YDH	2.33	2.33	3.33	2.33	3.33	Khánh Hòa	
48	24205212655	48 /K24-HT	Lê Vũ Khánh	Quỳnh	10/10/2000	K24YDH	2.33	2.00	1.65	1.65	3.00	Thừa Thiên Huế	
49	24205208564	49 /K24-HT	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	31/07/2000	K24YDH	1.65	2.00	3.65	2.33	3.33	Thừa Thiên Huế	
50	24215206407	50 /K24-HT	Ngô Nguyên	Thái	30/05/2000	K24YDH	2.33	3.00	4.00	2.65	4.00	Quảng Nam	
51	24205214532	51 /K24-HT	Trần Nhật	Uyên	30/11/2000	K24YDH	2.33	2.00	4.00	3.00	2.65	Đắk Lắk	

SV phản ánh bổ sung